Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TIẾT 6:**

**NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ**

**I. MỤC TIÊU:**

 **1. Kiến thức:** học sinh hiểu và nhớ thuộc lòng tất cả bằng công thức và phát biểu thành lời về lập phương của tổng lập phương của 1 hiệu.

 **2. Kỹ năng:**  học sinh biết áp dụng công thức để tính nhẩm tính nhanh một cách hợp lý giá trị của biểu thức đại số

 **3. Thái độ:** rèn luyện tính nhanh nhẹn, thông minh và cẩn thận

**4. Năng lực:**

**Năng lực chung:** Phát triên các năng lực tự học, năng lực báo cáo, tự nghiên cứu, tư duy logic, hợp tác nhóm.

**Năng lực riêng:** tính toán, thực hành, vận dụng lý thuyết vào giải quyết bài tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

 - Đồ dùng: Bảng phụ, thước thẳng

 - Phương pháp: Dạy học tích cực

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

 ***1.*** ***Ổn định tình hình lớp***:**(1’)**

- Điểm danh học sinh trong lớp.

2.**Kiểm tra bài cũ: (Kết hợp trong bài)**

**3. Bài mới:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG****CỦA GV** | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | **NỘI DUNG**  |
| - Treo đề bài - Gọi một HS lên bảng - Cho HS nhận xét ở bảng - Đánh giá cho điểm  | - Một HS lên bảng - HS còn lại làm vào vở bài tập 1/ … = 9x2 – 6xy + y2 2/ … = 4x2 – ¼  | 1/ Viết 3 hằng đẳng thức (6đ) 2/ Tính: a) (3x – y)2 = … (2đ)b) (2x + ½ )(2x - ½ ) (2đ) |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)** |
| **HOẠT ĐỘNG****CỦA GV** | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | **NỘI DUNG**  |
| - GV vào bài trực tiếp: ta đã học ba hằng đẳng thức bậc hai …- Chúng ta tiếp tục nghiên cứu về các hằng đẳng thức bậc ba | - Chú ý nghe, chuẩn bị tâm thế vào bài - Ghi bài vào vở  | **§4, 5. NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ (tiếp)** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hằng đẳng thức thứ 4: Lập phương của một tổng (15’)** |
| - Nêu?1 và yêu cầu HS thực hiện- Ghi kết quả phép tính lên bảng rồi rút ra công thức (a+b)3 = …- Từ công thức hãy phát biểu bằng lời? - Với A, B là các biểu thức tuỳ ý, ta cũng có: (A+B)3 = … - Cho HS phát biểu bằng lời thay bằng từ “hạng tử” (?2) - Ghi bảng bài áp dụng - Ghi bảng kết quả và lưu ý HS tính chất hai chiều của phép tính  | - HS thực hiện?1 theo yêu cầu:\* Thực hiện phép tính tại chỗ\* Đứng tại chỗ báo cáo kết quả - HS phát biểu, HS khác hoàn chỉnh nhắc lại… (A+B)3= A3+3A2B+3AB2+B3- HS phát biểu (thay từ “số” bằng từ “hạng tử”)- HS thực hiện phép tính  a) (x + 1)3 = b) (2x + y)3= | **4. Lập phương của một tổng:**  **(A+B)3= A3+3A2B+3AB2+B3**  Áp dụng: - a) (x + 1)3 =x3+3x2+3x+1- b) (2x + y)3=8x3+12x2y+6xy2+y3 |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu hằng đẳng thức thứ 5: Lập phương của một hiệu (15’)** |
| - Nêu?3 - Ghi bảng kết quả HS thực hiện cho cả lớp nhận xét - Phát biểu bằng lời HĐT trên?4- Làm bài tập áp dụng- Gọi 2 HS viết kết quả a,b lên bảng (mỗi em 1 câu) - Gọi HS trả lời câu c - GV chốt lại và rút ra nhận xét  | - HS làm?3 trên phiếu học tập - Từ [a+(-b)]3 rút ra (a-b)3 (A-B)3= A3-3A2B+3AB2 -B3- Hai HS phát biểu bằng lời HS: ( lập phương của một hiệu bằng lập phương của BT thứ nhất - 3lần bình phương BT thứ nhất với BT thư hai........................)a) = x3-3.x2. + 3.x.( )2 - ()3 = x3 - x2 + x - b) (x - 2y)3= x3 - 3. x2. 2y + 3. x. (2y)2 - (2y)3= x3 - 6x2y + 12xy2 - 8y3.- Cả lớp nhận xét - Đứng tại chỗ trả lời và giải thích từng câu  | **5. Lập phương của một hiệu:**  **(A-B)3= A3-3A2B+3AB2 -B3** Áp dụng:a) = x3-3.x2. + 3.x.( )2 - ()3 = x3 - x2 + x - b) (x - 2y)3= x3 - 3. x2. 2y + 3. x. (2y)2 - (2y)3= x3 - 6x2y + 12xy2 - 8y3 c) Khẳng định đúng: 1, 3(A-B)2 = (B-A)2(A-B)3 ≠ (B-A)3 |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – CỦNG CỐ (7’)** |
| **HOẠT ĐỘNG****CỦA GV** | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | **NỘI DUNG**  |
| Gọi 2 HS lên bảng viết lại 5 hằng đẳng thức đáng nhớ đã học.Yêu cầu HS làm bài 29 SGK (Dùng bảng phụ nêu đề bài)Chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong 3’ | - HS lên bảng viết- Cả lớp so sánh để ghi nhớ.Hoạt động nhóm tìm ra đức tính đáng quý | **Bài 29 SGK/tr14**Đố: Đức tính đáng quýX3 – 3x2 + 3x – 1 (N)16 +8x + x2 (U)3x2 +3x + 1 + x3 (H)1 – 2y +y2 (Â) |

**D. Hoạt động tìm tòi , mở rộng:** (3’)

Hướng dẫn về nhà:

- Học thuộc kĩ các hằng đẳng thức đã học.

- Làm bài tập 24, 25 (b, c), 26, 27 <14 SGK>.

 13, 14, 15 <4, 5 SBT>.

* Hướng dẫn bài 28: Đưa về dạng lập phương rồi tính.

**\* Chép bài tập** : Điền vào ô trống để trở thành lập phương của 1 tổng hoặc 1 hiệu

a) x3 +  +  + c) 1 -  +  - 64x3

b) x3 - 3x2 +  -  d) 8x3 -  + 6x - 

**IV.RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………